

**ĐỔI MỚI TƯ DUY TỔ CHỨC DẠY HỌC NGŨ VẤN
NHẪM THỰC HIỆN MỤC TIÊU “THỎA MÃN NHU CẦU PHÁT TRIỂN”
VÀ “PHÁT HUY TIỀM NĂNG SÁNG TẠO CỦA MỖI CÁ NHÂN”**

Innovative thinking of teaching process in VietNameese literature subject in order to reach the aim “Satisfaction of developing needs” and “Maximizing creative capacity of each individual”

TS. Nguyễn Trọng Hoàn*

TÓM TẮT

Năng lực đạt được không chỉ thể hiện qua các hoạt động dạy học mà còn qua các hoạt động học tập. Nhìn chung, để đáp ứng được yêu cầu phát triển và phát huy tối đa được tiềm năng và sự sáng tạo của sinh viên trong việc cải cách giáo dục toàn diện, giáo viên phải có khả năng chuyển đổi từ việc lấy giáo viên là trung tâm sang lấy học sinh là trung tâm và tập trung vào các kỹ năng hòa nhập, khả năng giải quyết vấn đề, và tiếp thu kiến thức.

ABSTRACT

Competency is achieved not only through teaching activities but also through learning activities. Importantly, to fulfill the development requirements and maximize students' potential and creativity towards the comprehensive educational innovation, teachers are expected to demonstrate a substantial shift from teacher-centered to student-centered approach that focuses on integrated skills, problem-solving ability, knowledge acquisition and personal expression.

1. Đặt vấn đề

Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020 được Thủ tướng phê duyệt theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 nêu quan điểm chỉ đạo: “...Tập trung vào nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành để một mặt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo an ninh quốc phòng; mặt khác phải chú trọng thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi người học, những người có năng khiếu được phát triển tài năng”. Với chủ trương chú trọng phát triển những tiềm năng cá nhân, trong mục tiêu tổng quát của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã xác định: “...Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và *phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân*; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả...”.

Như vậy, có thể nói: *Thỏa mãn nhu cầu phát triển, phát huy tiềm năng và khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân* được đặt ra là một mục tiêu quan trọng trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

* Bộ Giáo dục và Đào tạo

và đào tạo hiện nay. Bài viết này nêu một số giải pháp đổi mới tư duy tổ chức dạy học Ngữ văn nhằm thực hiện mục tiêu đó theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2. Một số khái niệm có tính định hướng

Chương trình dạy học truyền thống được các nhà khoa học gọi là “chương trình giáo dục định hướng nội dung” - trong đó nội dung các môn học được xây dựng trên cơ sở kế thừa thành tựu của các ngành khoa học tương ứng. Ưu điểm của chương trình này là kiến thức cần hình thành cho học sinh được trình bày theo hệ thống lớp học và cấp học một cách bài bản. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của thực tiễn và sự tăng tốc như vũ bão của công nghệ thông tin trên thế giới hiện nay, chương trình giáo dục định hướng nội dung đã tỏ ra không còn ưu thế. Các nước có nền giáo dục tiên tiến đã nhanh chóng chuyển sang “chương trình giáo dục định hướng năng lực” - tức thay vì trả lời câu hỏi “học sinh học được kiến thức gì” nay chuyển sang trả lời câu hỏi “học sinh học để làm được gì”? “Năng lực” (competency) là khái niệm thường được hiểu là những gì con người cần huy động để giải quyết thành công nhiệm vụ - nó bao gồm tất cả các kiến thức liên quan, kĩ năng, khả năng và phẩm chất/thái độ mà một người cần có để làm tốt công việc của mình. Một số học giả còn cho rằng: năng lực là sự kết hợp/tổng hòa của kinh nghiệm thực tế, kiến thức về lí luận, kĩ năng tri nhận, hành vi và giá trị để cho ra một kết quả tốt nhất; năng lực cũng có thể là một trạng thái hay một tố chất đáp ứng được hoặc đủ trình độ để thực hiện một vai trò cụ thể. Như vậy, dạy học theo định hướng phát triển năng lực cũng có thể được hiểu là thông qua quá trình dạy học, học sinh có khả năng vận dụng được một cách thuần thục các kiến thức, kĩ năng và phẩm chất/thái độ đã được học vào các tình huống thực tiễn, luôn luôn chủ động và thành công trong công việc của mình.

Quá trình phát triển năng lực là quá trình liên tục trải nghiệm, vì vậy, quá trình giáo dục theo định hướng năng lực cũng chính là quá trình đòi hỏi học sinh vừa hình thành năng lực phổ thông (literacy) vừa hình thành năng lực học tập suốt đời (lifelong learning).

3. Đổi mới tư duy tổ chức dạy học Ngữ văn

Nhiều năm qua, đội ngũ giáo viên đã quen thuộc với việc chú trọng giúp cho học sinh tiếp thu được một hệ thống kiến thức theo các môn học được qui định trong chương trình giáo dục. Trên thực tế, nói như Galileo Galilei: “Người ta không thể dạy một người nào đó, mà chỉ có thể giúp đỡ để người đó tự mình khám phá”. Câu nói đó có phần thiên về khẳng định vai trò phát triển tự thân của người học nhưng không phải phủ nhận vai trò định hướng, tổ chức của giáo viên trong quá trình giáo dục. Makiguchi - nhà cải cách giáo dục nổi tiếng của Nhật Bản từ những năm 50 của thế kỉ XX cũng khẳng định: Người thầy giáo là người thắp lên ngọn lửa đam mê, sáng tạo của mỗi học sinh chứ không phải là người chỉ đơn thuần cung cấp những kiến thức khô khan để học sinh ghi nhớ.

Lí luận dạy học hiện đại đã chỉ ra rằng: trong quá trình giáo dục, người học là chủ thể nhận thức và trực tiếp quyết định chất lượng của quá trình ấy. A. Helmke khẳng định: “Chất lượng của dạy học phụ thuộc vào việc quá trình học tập có được khởi xướng từ phía học sinh hay không và những quá trình này kéo dài bền vững như thế nào?”. Như vậy, để đáp ứng quá trình dạy học hướng vào “quá trình học tập được khởi xướng từ phía học sinh” đã đặt giáo viên trước những đổi mới về tư duy dạy học.

3.1. Lựa chọn các lý thuyết dạy học phù hợp để dạy học sinh cách học

Lịch sử giáo dục đã trải qua nhiều giai đoạn vận dụng nhiều lý thuyết, nhưng các lý thuyết thường được nhắc tới là thuyết phản xạ có điều kiện của Pavlov, thuyết hành vi (behaviorism) của Watson, thuyết nhận thức (cognitivism) của Jean Piaget, thuyết kiến tạo (constructivism) của Jean Piaget, Watzlawick, Hans Aebli, Maria Montessori, Lew S. Wygotzky chủ xướng. Giáo viên có thể lựa chọn trên cơ sở khai thác các ưu điểm đặc thù và phù hợp để giúp học sinh xây dựng chiến lược học tập, chuyển từ mục tiêu “học để biết” (learning to know) sang “học cách học” (learning to learn) như quan điểm của UNESCO tại Hội nghị Darka mới đây - trong đó có thể kết hợp vận dụng thuyết nhận thức và thuyết kiến tạo để thúc đẩy động lực bên trong cho học sinh.

Để đạt được mục tiêu giáo dục, thuyết nhận thức và thuyết kiến tạo không chỉ nhấn mạnh đến quá trình học tập mà còn coi đó là quá trình tư duy, coi giải quyết vấn đề là giải pháp phát triển tư duy thông qua thực hiện các nội dung học tập phức hợp; coi tri thức được lĩnh hội trong học tập là một quá trình và sản phẩm kiến tạo theo từng cá nhân thông qua tương tác giữa học sinh và nội dung học tập; khẳng định việc học tập chỉ có thể được thực hiện trong hoạt động tích cực của người học, vì chỉ từ những kinh nghiệm và kiến thức mới của bản thân thì sẽ có thể thay đổi và cá nhân hóa những kiến thức và kỹ năng đó, có khả năng tự điều chỉnh hoạt động học tập của bản thân; đồng thời chú trọng hoạt động nhóm và kết hợp thỏa đáng giữa nội dung giáo viên trình bày với nhiệm vụ tự chiếm lĩnh và vận dụng tri thức của người học.

Từ các lý thuyết trên, giáo viên giúp học sinh xây dựng các chiến lược học tập phù hợp đối với bộ môn: Từ chiến lược nhận thức (tổ chức thu thập, tổ chức kết cấu và kết nối thông tin; sử dụng thông tin,...), tự lập kế hoạch các bước học tập, đến điều chỉnh kế hoạch học tập, xác định và sử dụng các nguồn lực học tập (bên trong và bên ngoài),... với xu thế giảm giờ dạy học trên lớp, hiện nay Phần Lan - một nước có nền giáo dục tiên tiến - đặc biệt ưu tiên dành nhiều thời gian cho học sinh thực hiện các chủ đề, các dự án và các hoạt động học tập theo mô hình tích hợp. Đây cũng là một gợi ý để mỗi giáo viên triển khai nhiệm vụ dạy học sinh cách học.

3.2. Tổ chức quá trình hoàn thành các mục tiêu nhận thức của học sinh

Trên cơ sở tạo mọi điều kiện cho học sinh bộc lộ bản thân, việc tổ chức quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực đòi hỏi người giáo viên luôn luôn nắm vững mục tiêu nhận thức, động cơ học tập, hứng thú và kết quả phấn đấu của học sinh. Mục tiêu dạy học hiện đại chia thành 3 lĩnh vực: Mục tiêu nhận thức, mục tiêu tâm lý - vận động và mục tiêu cảm xúc⁽¹⁾. Theo quan điểm dạy học phân hóa, việc quản lý mục tiêu nhận thức phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh là một giải pháp sư phạm hiệu quả. Mỗi lớp học, nhóm học sinh và mỗi cá nhân học sinh đều hàm chứa những nét riêng về thể mạnh, điểm hạn chế cũng như sở thích, nguyện vọng khác nhau. Với từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng, giáo viên cần đặt ra các mức phấn đấu khác nhau để giao nhiệm vụ học tập độc lập hoặc đan xen các mức độ tạo môi trường và điều kiện tương hỗ cho học sinh học hỏi lẫn nhau. Có thể mô tả các mức độ mục tiêu nhận thức của học sinh bằng bảng sau:

¹ Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2014): *Lí luận dạy học hiện đại* - NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Mục tiêu	Thao tác tư duy	Mục tiêu học tương ứng
I. Biết	Tái hiện (nhớ lại) những điều đã học theo trí nhớ (từng phân môn).	Trích dẫn, biểu diễn lại, đọc thuộc lòng, liệt kê ra, nêu tên, mô tả, trình bày, nhắc lại...
II. Hiểu	Cắt nghĩa và sắp xếp, giải thích được các mối quan hệ của tri thức đã học.	Phân biệt, mô tả, xác định, giải thích, định nghĩa, sắp xếp, thuyết minh, phân loại, hệ thống hóa...
III. Vận dụng	Vận dụng hiểu biết đã có vào việc giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn tương tự.	Soạn thảo, ứng dụng, đánh giá, vận hành, sử dụng, thử nghiệm, tóm tắt, so sánh, sắp xếp lại...
IV. Vận dụng cao	Có khả năng đánh giá (vai trò, ý nghĩa, giá trị) những điều đã học, tìm ra những phương án giải quyết các vấn đề thực tiễn trên cơ sở vận dụng hiểu biết đã có vào các tình huống mới.	Kết luận, đánh giá, phân tích, phát triển, suy luận, bình luận, phác thảo, lập kế hoạch, thiết lập...

Các mức độ mục tiêu nhận thức trên cũng thể hiện khả năng phát triển của mỗi học sinh. Từ kết quả phân loại mỗi mức độ hoàn thành mục tiêu nhận thức (được xem như những “xuất phát điểm” của mỗi giai đoạn), giáo viên có thể lựa chọn/xây dựng nhiệm vụ tương ứng tiếp theo để học sinh phấn đấu, đồng thời điều chỉnh phương pháp dạy học thông qua việc xác định và lựa chọn linh hoạt các yêu cầu mức độ trong ma trận kiểm tra, đánh giá phù hợp. Như vậy, việc đánh giá thường xuyên sẽ có tác dụng tích cực đảm bảo tính khoa học và khách quan cho các đánh giá định kì và đánh giá trên diện rộng, đồng thời cung cấp tín hiệu phản hồi tích cực để điều chỉnh phương pháp, biện pháp dạy học phù hợp với từng bài, từng chương, từng giai đoạn của giáo viên.

3.3. Hướng dẫn học sinh phát triển các lĩnh vực năng lực

Sản phẩm của quá trình giáo dục là việc hình thành năng lực của người học. Vì vậy, việc hoạch định của giáo viên về mức độ hoàn thành phát triển các lĩnh vực năng lực (đến một thời điểm nhất định nào đó, học sinh có thể/cần phải đạt được những chuẩn gì?) là rất quan trọng. Ứng với mỗi lớp học, cấp học, dựa trên mục tiêu giáo dục nói chung và mục tiêu môn học nói riêng, học sinh phải đạt tới những yêu cầu phát triển nhất định của từng lĩnh vực năng lực.

Nội dung dạy học theo quan điểm phát triển năng lực không chỉ giới hạn trong tri thức và kĩ năng môn học mà còn đồng thời phát triển các lĩnh vực năng lực. Từ các lĩnh vực giáo dục, giáo viên cần hướng học sinh đến các mục tiêu:⁽²⁾

² Nguyễn Trọng Hoàn (2014): *Một số suy nghĩ về việc dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực* – Tạp chí Giáo dục, số 34.

Học nội dung môn học	Học phương pháp - chiến lược học tập	Học giao tiếp - xã hội	Học tự trải nghiệm - đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành được các tri thức về môn học (các khái niệm, bản chất, phạm trù, qui luật, mối quan hệ,...); - Hiểu các kĩ năng thực hành bộ môn; - Có khả năng phân tích, so sánh, đánh giá, vận dụng, tạo lập văn bản... 	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lập kế hoạch học tập, kế hoạch làm việc từng giai đoạn cho môn học; - Các phương pháp nhận thức chung: thu thập, xử lí, trình bày, đánh giá thông tin,... thuộc bộ môn; - Các phương pháp học tập bộ môn... 	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc trong nhóm; - Có khả năng mở rộng hiểu biết về phương diện xã hội, văn hóa; - Học được cách ứng xử nhân văn, sẵn sàng tinh thần trách nhiệm, khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn... 	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự đánh giá điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân; - Hoạch định được kế hoạch phát triển cá nhân; - Đánh giá, hình thành các chuẩn mực giá trị, đạo đức và văn hóa, khẳng định vị thế của bản thân...
Năng lực chuyên môn	Năng lực phương pháp	Năng lực xã hội	Năng lực cá nhân

Năng lực không thể có được khi chỉ thông qua hoạt động giảng dạy của giáo viên, mà phải thông qua hoạt động học tập của học sinh.

Giữ vai trò xuyên suốt quá trình trên - theo Pasi Sahlberg - cùng với việc xây dựng lộ trình cá nhân cho công việc học tập, “việc phát triển các kĩ năng hợp tác và giải quyết vấn đề được xem như một trong những chức năng cơ bản của nhà trường tương lai”. Vì vậy, trên cơ sở lựa chọn các phương pháp, biện pháp, giải pháp đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực học sinh, giáo viên cần thay đổi “hệ hình” của tư duy dạy học truyền thống - từ chuyên chú vào giảng giải, cung cấp kiến thức, yêu cầu ghi nhớ và học thuộc... chuyển sang tập trung xây dựng kế hoạch bài học, tổ chức cho học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức thông qua các kĩ năng làm việc độc lập và hợp tác, tự bộc lộ và khẳng định năng lực của bản thân.

Trong *Thư gửi các học sinh* tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “...Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, *một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em*”. Thấm nhuần tư tưởng đó, việc thực hiện chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh để thỏa mãn nhu cầu phát triển và phát huy tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân, đảm bảo quan điểm dạy học *vì học sinh, từ học sinh và bằng học sinh* là một yêu cầu có tính chiến lược hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phillip C. Schlechty (1991), *Schools for the 21st century* - Jossey-Bass Publishers, New York.
2. Pasi Sahlberg (2011), *Finnish lessons* - Columbia University, New York and London.
3. Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2014), *Lí luận dạy học hiện đại*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.